

Án số: 44/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2025

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn

2. Ông Lương Minh Côn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Thành Công – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại từ: Bà Nguyễn Thị Ngân-chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 30/6/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương A**, sinh năm 2000 (có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Xóm T, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Phương A** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Văn Q** đăng ký hôn ngày 03/01/2024 tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh Q tại xóm T, xã C hòa thuận được một thời gian thì vợ chồng đi làm ở trọ tại Bắc Ninh thì bắt đầu mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã do anh Q hay tụ tập bạn bè, uống rượu về muộn rồi

kiếm có gây sự với chị, không tôn trọng chị, mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 4/2025 khi vợ chồng còn xảy ra xô xát em trai chị can ngăn thì anh Q còn đánh cả em trai chị và có lời nói xúc phạm gia đình chị, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong thời gian ly thân chị xác định vợ chồng không thể hàn gắn hạnh phúc, khi sống cùng anh Q chị thấy căng thẳng áp lực, nay xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị và anh Nguyễn Văn Q được ly hôn

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/6/2024, hiện nay cháu Đ đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Phương A đăng ký kết hôn ngày 03/01/2024 tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, hàng ngày có đôi khi có xích mích nhỏ, đến tháng 4/2025 vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng sống cùng vợ chồng em trai anh có sự bất đồng quan điểm giữa chị Phương A và vợ của em trai anh, khi anh muốn hòa giải thì chị Phương A có những lời nói chưa đúng mực nên anh đã lờ lời đuổi vợ về nhà ngoại, sau đó anh xuống nhà ngoại đón vợ về thì bố vợ anh có hành động ngăn cản, không cho đón vợ con về. Anh cùng bố mẹ đã xuống nói chuyện với gia đình bên vợ nhưng không đạt được kết quả. Anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Phương A có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/6/2024, hiện đang ở cùng chị Phương A. Do cháu còn bé nên khi ly hôn anh nhất trí để chị Phương A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương sự về đoàn tụ với nhau và thỏa thuận với nhau các vấn đề giải quyết trong vụ án. Tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án,

nên cần phải đưa vụ án ra xét xử để xem xét yêu cầu khởi kiện và nguyện vọng của các bên.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Phương A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện và ý kiến như đã khai tại Tòa án. Anh Q vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; Xác định đúng quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án. Đối với người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Phương A được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương A xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997, có nơi cư trú tại xóm T, xã

C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q. Do đó, áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 03/01/2024 tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Văn Q là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Về tình cảm vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân: Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, có lúc xảy ra cãi vã, đến tháng 4/2025 thì mâu thuẫn trầm trọng do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau, không chia sẻ được quan điểm sống với nhau dẫn đến vợ chồng ly thân, chị Phương A xác định không còn tình cảm với anh Q nên đề nghị ly hôn. Anh Q không đồng ý ly hôn với lý do anh còn tình cảm với chị Phương A. Mặc dù anh Q không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ hôn nhân giữa chị Phương A và anh, Tòa án đã tổ chức phiên họp hoà giải để anh Q và chị Phương A đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh phúc, tuy nhiên hòa giải không thành và chị Phương A kiên quyết ly hôn, xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Tại phiên tòa chị Phương A vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, thời gian Tòa án giải quyết vợ chồng chị cũng không gặp nhau để nói chuyện hòa giải được với nhau, chị xác định nếu vợ chồng về sống cùng nhau cũng không có hạnh phúc. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Văn Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương A là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.3]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Văn Q có một con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/6/2024, hiện đang ở với chị Phương A. Hiện nay, cháu Đ mới được 12 tháng tuổi, quá trình giải quyết chị Phương A và anh Q đều nhất trí để chị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Căn

cứ Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX thấy rằng cần giao con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của chị Phương A và anh Q. Anh Nguyễn Văn Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phương A và anh Q xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương A về việc yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Q có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung,

các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0005881 ngày 28/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND H. Đại Từ;
- THADS H. Đại Từ;
- UBND xã Cát Nê, H. Đại Từ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên

